

**PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS ĐỨC CHÍNH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

QUẢNG NINH - (NĂM 2024)

PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS ĐỨC CHÍNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bùi Thị Thu Thủy	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Dung	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Đỗ Thị Thúy Hằng	Thư ký HĐ	Thư ký	
4	Trần Thị Mai Diệp	TT tổ KHTN	Thành viên	
5	Nguyễn Thị Mùi	TT tổ KHXXH	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Phương	TP tổ KHTN	Thành viên	
7	Đinh Thị Nga	TP tổ KHXXH	Thành viên	
8	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Giáo viên	Thành viên	
9	Phạm Thu Hà	Giáo viên Tin	Thành viên	
10	Nguyễn Thanh Huyền	Nhân viên	Thành viên	

MỤC LỤC

.... *

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	7 - 35
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7-10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	10
1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học	10-27
Mở đầu	10
Tiêu chí 1.1.	10-12
Tiêu chí 1.2	12-16
Tiêu chí 1.3	17-19
Tiêu chí 1.4	19-20
Tiêu chí 1.5	20-22
Tiêu chí 1.6	22-25
Tiêu chí 1.7	25-27
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học</i>	27
2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	27
Mở đầu	27
Tiêu chí 2.1	28-29
Tiêu chí 2.2	29-30
Tiêu chí 2.3	30-33
Tiêu chí 2.4	33-35
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo</i>	35
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	36

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu () vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)*

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt				
	Đạt	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Điểm
Nhóm tiêu chí					
Tiêu chí 1.1	x				
Tiêu chí 1.2	x				
Tiêu chí 1.3			x		19
Tiêu chí 1.4				x	8
Tiêu chí 1.5				x	17
Tiêu chí 1.6				x	19
Tiêu chí 1.7				x	14
Nhóm tiêu chí					
Tiêu chí 2.1	x				
Tiêu chí 2.2	x				
Tiêu chí 2.3				x	63
Tiêu chí 2.4				x	26

Kết quả: Đạt Mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: THCS Đức Chính

Tỉnh: Quảng Ninh

Thị xã: Đông Triều

Phường: Đức Chính

Điện thoại: 02033870553

Fax

Email: thcsducchinh@dongtrieu.edu.vn

Website: <https://thcsducchinh.dongtrieu.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số: mức độ 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Khối	Số HS	Nữ	Dân tộc thiểu số	Con TB, LS/ TNLD	Con mồ côi	Con hộ nghèo, cận nghèo	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS khuyết tật	Ghi chú
6	79	37	0		1		0	0	
7	65	29	2		2	1	1	0	
8	49	24	0		4		4	0	
9	70	36	2		3	1	1	2	
Cộng	263	126	4		10	2	6	2	

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số: 17

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Trình độ CNTT	Chữ ký
1	Bùi Thị Thu Thủy	Hiệu trưởng	Cao đẳng Tin	
2	Trần Thị Dung	P. Hiệu trưởng	Chứng chỉ	
3	Đỗ Thị Thúy Hằng	Thư ký HĐ	Chứng chỉ	
4	Phạm Thu Hà	Giáo viên	ĐH CNTT	
5	Trần Thị Mai Diệp	TT tổ KHTN	Chứng chỉ	
6	Nguyễn Thị Mùi	TT tổ KHXH	Chứng chỉ	
7	Nguyễn Thị Phụng	TP tổ KHTN	Chứng chỉ	

8	Đinh Thị Nga	TP tổ KHXH	Chứng chỉ	
9	Bùi Thị Hằng	Giáo viên	Chứng chỉ	
10	Nguyễn Thị Hằng Mơ	Giáo viên	Chứng chỉ	
11	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	Chứng chỉ	
12	Trần Thanh Thu	Giáo viên	Chứng chỉ	
13	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Giáo viên	Chứng chỉ	
14	Vũ Thị Yến	Giáo viên	Chứng chỉ	
15	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Giáo viên	Chứng chỉ	
16	Trần Kim Loan	Giáo viên	Chứng chỉ	
17	Nguyễn Thanh huyền	Nhân viên	Chứng chỉ	

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Tổng số máy vi tính: 17 bộ; (trong đó: máy tính xách tay: 05; máy để bàn các phòng làm việc 4; máy tính phòng tin học: 8; Số máy chiếu đa năng: 03; máy chiếu vật thể: 03; Các màn hình tivi được gắn cố định tại phòng học: 08. 100% các phòng học được lắp đặt đường truyền Internet, có hệ thống camera giám sát.

- 01 phòng học Ngoại ngữ, gồm các thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Nhu cầu
1	Máy chiếu siêu gần tích hợp tương tác Optoma	01	01
2	Hệ thống bảng trượt	01	01
3	Máy tính xách tay Dell	01	01
4	Máy chiếu vật thể nhận diện hình ảnh	01	01
5	Thiết bị âm thanh di động Pleasing	01	01
6	Phần mềm SGK tiếng anh	01	01
7	Phần mềm bài giảng điện tử (từ lớp 3- 12)	01	01

4. Các số liệu khác (nếu có)

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Đức Chính nằm trên địa bàn khu 4, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh có tổng diện tích đất là 9571,1m².

Trường có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu giáo dục ở bậc trung học cơ sở cho con em nhân dân ở 6 đơn vị khu của phường. Trong nhiều năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường Đức Chính, sự chỉ đạo sát sao về nghiệp vụ và chuyên môn của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, chỉ bộ nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám hiệu, điều hành công tác chuyên môn nghiệp vụ tới cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân viên, đạt được nhiều thành tích trong sự nghiệp giáo dục thông qua các phong trào thi đua sôi nổi, góp phần phát triển giáo dục của phường Đức Chính nói riêng và của giáo dục thị xã Đông Triều nói chung.

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp, của phòng Giáo dục và Đào tạo, các thể hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỷ lệ học sinh lên lớp 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm được duy trì, có giai đoạn năm sau cao hơn năm trước. Đội ngũ giáo viên đến nay đạt trình độ trên chuẩn chiếm 100%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 50%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Trường nhiều năm liên tục được công nhận "Tập thể lao động tiên tiến" Công đoàn nhà trường được nhận Giấy khen của Liên đoàn lao động thị xã. Liên Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đạt thành tích xuất sắc được Hội đồng đội thị xã tặng Giấy khen.

Với sự phát triển không ngừng của công nghệ, chuyển đổi số có vai trò

quan trọng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó xác định Giáo dục là một trong 8 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên. Việc chuyển đổi số trong giáo dục thành công sẽ giúp thay đổi nhận thức nhanh nhất, mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí, góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng xã hội số. Có hai nội dung chính cần tập trung trong việc chuyển đổi số, đó là: Chuyển đổi số trong quản lý và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá.

Năm học 2023-2024, năm học mà ngành giáo dục xác định tập trung đầu tư, tạo điều kiện cho “ba trụ cột”: Chuyển đổi số - Đội ngũ giáo viên - dạy học Ngoại ngữ để toàn ngành phát triển và hội nhập. Với một trong ba nội dung, lĩnh vực Chuyển đổi số tiếp tục được đặt lên hàng đầu.

Trường THCS Đức Chính luôn xác định chuyển đổi số trong trường THCS sẽ hỗ trợ đổi mới Giáo dục và Đào tạo theo hướng phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập cho học sinh mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Sự bùng nổ của nền tảng số đang hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Theo đó, nhiều mô hình giáo dục thông minh đang được phát triển trên nền tảng ứng dụng CNTT; hỗ trợ đặc lực việc cá nhân hóa học tập; làm cho việc truy cập kho kiến thức không hề trên môi trường mạng được nhanh chóng, dễ dàng; giúp việc tương tác giữa gia đình, nhà trường, giáo viên, học sinh gần như thường xuyên và tức thời.

2. Mục đích tự đánh giá

Đánh giá khách quan, thực chất kết quả chuyển đổi số trong nhà trường; Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 02 nhóm tiêu chí, các tiêu chí theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường. Các minh chứng được thu thập và sắp xếp theo từng mã minh chứng khoa học.

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ

tiêu chuẩn đánh giá chuyển đổi số trường THCS theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn, đề ra những hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, đề tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá công tác chuyển đổi số trong nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

** Công tác tự đánh giá của các thành viên trong đơn vị:*

- Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số và thống kê giáo dục; Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến và Quy chế dạy học trực tuyến, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát hỗ trợ, hướng dẫn các thành viên trong trường thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số trong năm học 2023- 2024.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các nhóm công tác triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số từ ngày 3/5/2024 đến 30/05/2024.

- Hiệu trưởng chủ trì, chỉ đạo buổi tự đánh giá Mức độ chuyển đổi số trên cơ sở các tiêu chí và minh chứng đã thu thập từ các cá nhân và tổ, bộ phận, (có biên bản tự đánh giá).

- Từ ngày 27 đến 30/05/2024 nhà trường công khai kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số lên Zalo trường, website nhà trường.

- Từ ngày 29 đến 31/05/2024 hoàn thiện hồ sơ đánh giá mức độ chuyển đổi số, lập tờ trình đề nghị cấp trên thực hiện đánh giá ngoài.

** Quy trình tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số, lưu hồ sơ, minh chứng của đơn vị:*

Ban giám hiệu Nhà trường dựa vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện của cấp trên, đồng thời ra quyết định số 78/QĐ- THCS ngày 03/5/2024 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số gồm 10 đồng chí, xây dựng Kế hoạch số 79/KH- THCS ngày 03/5/2024 để triển khai thực hiện việc đánh giá, mức độ chuyển đổi số của trường tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, lưu hồ sơ và các minh chứng của các cá nhân và nhà trường theo đúng quy định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học

Mở đầu:

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Nhà trường triển khai hình thức dạy học trực tuyến ở tất cả các môn học với nội dung, tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến là 2%.

- 100% học sinh, 100% giáo viên nhà trường có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Trên 90% hồ sơ nhà trường được số hóa (sổ gọi tên và ghi điểm, sổ điểm cá nhân, sổ chủ nhiệm, sổ báo giảng, học bạ, giáo án,...); số hóa và định danh dữ liệu của 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trên nền tảng Vnedu và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức.

- 100% giáo viên sử dụng cơ bản thành thạo các nền tảng dạy- học- kiểm tra trực tuyến (zoom, google meet,...), 100% học sinh nhà trường được tham gia học –kiểm tra trực tuyến theo tỉ lệ. Trên 60% giáo viên nhà trường có khả năng soạn giảng e-learning một cách thành thạo.

Tiêu chí 1.1: Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024

Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp, ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm).

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng kế hoạch số 193/KH-THCS ngày 28/9/2023 về tổ chức dạy học trực tuyến (Kết hợp với dạy học trực tiếp). Trong đó thực hiện áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT, triển khai thực hiện cụ thể các nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với thực tế tình hình, điều kiện, nhu cầu của nhà trường, đồng thời phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến đảm bảo tổ chức dạy học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng. Đã góp phần hoàn thành kế hoạch năm học và đạt tỷ trọng 2% nội dung chương trình giáo dục được triển khai dưới hình thức trực tuyến. [\[H1.1.01\]](#)

Ban hành Nghị quyết số 154/NQ-HĐTTHCS ngày 28/08/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024. Trong kế hoạch có nội dung dạy học trực tuyến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT đáp ứng tình hình thực tiễn của nhà trường. [\[H1.1.02\]](#) [\[H1.1.03\]](#)

Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày theo Kế hoạch số 247/KH-THCS ngày 15/11/2023 về Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. [\[H1.1.04\]](#)

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng các Kế hoạch thực hiện tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024 đảm bảo các nội dung quy định của Điều 15, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và bám sát vào các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT thị xã. Thực hiện kế hoạch với nội dung thiết thực phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của nhà trường. 100% giáo viên nắm vững các kỹ năng, tiến trình dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến. Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của nhà trường có nội dung tổ chức dạy học trực tuyến hoặc dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến trong giảng dạy các bộ môn.

3. Điểm yếu

Đã thực hiện kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, tuy nhiên số tiết dạy trực tuyến còn ít, mới đảm bảo chỉ tiêu 2% trong nhà trường chưa đảm bảo đều ở các bộ môn.

Việc thiết lập lưu hình ảnh minh chứng về các tiết dạy học trực tuyến năm học 2023-2024 còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Kinh Phí
Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến có các giải pháp hữu hiệu hơn để đạt chỉ tiêu đề ra.	Năm học 2024-2025	Ban lãnh đạo nhà trường	Huy động sự tham gia của các tổ chuyên môn trong công tác tham mưu góp ý bổ sung để xây dựng vào bản kế hoạch mang tính khả thi cao.	Không

Tiếp tục tổ chức dạy học trực tuyến các môn học, HĐGD cần phù hợp với thực tế tình hình, điều kiện, đặc trưng của nhà trường.	Năm học 2024-2025	Phó hiệu trưởng	Huy động sự tham gia của các tổ chuyên môn trong công tác chỉ đạo các thành viên thực hiện theo kế hoạch của nhà trường Cần có sự phối hợp, tham gia, tạo điều kiện của CMHS	Không
Tổ chức lưu trữ minh chứng về tổ chức dạy học trực tuyến khoa học hơn.	Năm học 2024-2025	Ban CNTT	GV cung cấp hình ảnh tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.2: Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024

Ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến (Ban hành kèm theo kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến hàng năm).

1. Mô tả hiện trạng

- Năm học 2023-2024, căn cứ vào Kế hoạch số 193/KH-THCS ngày 28/9/2023 về việc ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định số 194/QĐ - THCS ngày 28/9/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức dạy và học trực tuyến năm học 2023-2024 theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, giáo viên và học sinh. [\[H1.2.01\]](#)

- Văn bản này quy định việc áp dụng hình thức dạy học trực tuyến đối với các chương trình dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 (lớp 6, lớp 7, lớp 8) và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (lớp 9). Việc thực hiện kế hoạch giáo dục trực tuyến nhằm mục tiêu hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp, giúp nhà trường linh động trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị; góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

1.1. Cách thức triển khai dạy học trực tuyến

- Phần mềm dạy học trực tuyến: (Mỗi lớp 01 tài khoản Google meet có

định dành cho cả giáo viên và học sinh). Giáo viên, cán bộ quản lý tham gia các hoạt động tập huấn sử dụng phần mềm này do trường tổ chức và phải có trách nhiệm nghiên cứu, sử dụng hiệu quả các tính năng kỹ thuật để đáp ứng các yêu cầu dạy học trực tuyến.

- Dạy học trực tuyến của Nhà trường thực hiện trên cơ sở biên chế các lớp như trong dạy học truyền thống thông qua phần mềm Google meet trên máy tính và thiết bị khác có kết nối Internet;

- Khuyến khích Giáo viên sử dụng đa dạng các ứng dụng hoặc dịch vụ của internet để tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, bao gồm: Dạy học thông qua hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) hoặc hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS

- Learning Content Management System), có thể sử dụng các ứng dụng và phần mềm sau: Viettel Study, ứng dụng Smart Edu; lớp học trực tuyến F1School.vn; phần mềm Shub (Shubclassroom) hoặc phần mềm khác phù hợp với năng lực ứng dụng CNTT của giáo viên. Trên cơ sở báo cáo Ban giám hiệu thống nhất triển khai thực hiện để đảm bảo thuận lợi nhất trong quá trình dạy học và tiếp nhận kiến thức cho giáo viên và học sinh.

- Bên cạnh việc dạy học trực tuyến, giáo viên xây dựng đề cương ôn tập, thiết kế các nội dung bài học theo chủ đề kiến thức, các dự án học tập, phiếu học tập chuyển đến học sinh bằng các hình thức: qua zalo nhóm lớp, facebook, email... để học sinh nghiên cứu bài, củng cố và mở rộng kiến thức dưới sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của giáo viên bộ môn. Việc xây dựng đề cương, nội dung bài học phải theo Kế hoạch dạy học đã xây dựng và được lãnh đạo nhà trường phê duyệt theo các bước: yêu cầu cần đạt; các nội dung chính học sinh cần nắm được; các bước, phương pháp, cách thức để tiếp nhận và vận dụng nội dung bài mới; câu hỏi bài tập để kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh...

- Lưu đầy đủ thông tin tham gia học của từng học sinh để có cơ sở đánh giá; Tổ chức quản lý quá trình học tập của học sinh, giám sát hoạt động học của học sinh trên hệ thống theo cấu trúc quản lý nhà trường (lớp/khối/môn).

1.2. Môn học và thời gian quy định dạy học trực tuyến

- Môn học dạy học trực tuyến phải được thiết kế phù hợp với phương thức tổ chức giảng dạy trực tuyến và điều kiện cụ thể của trường, đảm bảo các yêu cầu chung về kiến thức, kỹ năng, thái độ, đáp ứng các mục tiêu giáo dục bộ môn;

- Thời gian học trực tuyến: do giáo viên thống nhất thông báo cho học sinh thời lượng theo chủ đề, theo từng tiết hoặc các nội dung học tập bổ trợ cho

học sinh. Các tổ bộ môn thống nhất nội dung, thời gian, quy trình dạy học trực tuyến và công khai cho học sinh lớp mình dạy;

1.3. Tổ chức giảng dạy, theo dõi các môn học trực tuyến

- Trên cơ sở Kế hoạch, nội dung dạy học trực tuyến của Tổ chuyên môn đã được Hiệu trưởng phê duyệt, nhà trường cấp tài khoản cố định của Giáo viên, học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp,...

- Khi tổ chức dạy học trực tuyến, giáo viên có trách nhiệm điểm danh học sinh; giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát. Kết quả điểm danh của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm là cơ sở để xác nhận giờ giảng phục vụ công tác báo cáo.

1.4. Đánh giá và công nhận kết quả học tập và đánh giá của môn học dạy học trực tuyến

- Giáo viên phụ trách các môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các bài kiểm tra trên hệ thống dạy học qua Internet (Giáo viên có thể linh hoạt lấy điểm kiểm tra thường xuyên của học sinh bằng nhiều hình thức: qua phiếu học tập hoặc qua các câu hỏi tương tác trực tuyến...). Giáo viên nhận bài làm của học sinh, đánh giá mức độ nhận thức của học sinh ở mỗi đơn vị kiến thức từ đó có kế hoạch hỗ trợ phù hợp, đảm bảo học sinh nắm được kiến thức theo chuẩn cần đạt ở mỗi môn.

- Các môn học học sinh đã tham gia học theo hình thức tổ chức dạy học nêu trên sẽ được kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập lấy điểm kiểm tra thường xuyên. Riêng đối với các bài kiểm tra định kỳ, triển khai kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan theo mức độ chuyên cần, năng lực của học sinh và yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và mục tiêu của môn học.

2. Điểm mạnh

2.1. Về đội ngũ

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường hầu hết có tuổi nghề còn trẻ; có năng lực, đam mê với việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có trình độ Tin học (trong đó có 01 giáo viên trình độ Đại học Tin học, 01 cán bộ quản lý trình độ Cao đẳng Tin học còn lại là chứng chỉ trình độ B).

2.2. Về học sinh

- Tổng số học sinh toàn trường 263 em. 100% các em có kỹ năng thực hành máy tính. 100% học sinh và gia đình học sinh đảm bảo đầy đủ các phương tiện phục vụ cho học trực tuyến.

- Hàng năm, trong các kì thi, hội thi học sinh giỏi môn Tin học, KHKT, Sáng tạo TNNNĐ, Tin học trẻ các cấp nhà trường đều có từ 3-4 sản phẩm tham gia dự thi và đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ: giải Ba KHKT, khuyến khích Sáng tạo TNNNĐ cấp thị xã.

2.3. Về cơ sở hạ tầng CNTT

- Nhà trường có 01 phòng học Tin học với 09 máy. Đã lắp đặt hệ thống Internet cáp quang FTTH và đường truyền Internet ADSL đảm bảo kết nối thông suốt.

- Máy tính xách tay và để bàn phục vụ cho quản lý và dạy học: 14; Máy in các loại: 04; Máy scan: 01; Số giáo viên có máy tính cá nhân: 14/14; Tổng số camera giám sát: 09, trong đó lớp học lắp camera: 09 đảm bảo phục vụ hiệu quả cho việc quản lý, triển khai dạy và học trực tuyến.

2.4. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 247/KH-THCS ngày 15/11/2023 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; ban hành Quyết định số 246/QĐ-THCS ngày 15/11/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 trong đó có phân công, quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong Ban chỉ đạo nhằm quản trị, quản lý các hoạt động liên quan đến CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục trong đơn vị.

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024, nhà trường đã ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức dạy và học trực tuyến đối với cán bộ, giáo viên, học sinh nhà trường đảm bảo các nội dung của Điều 15, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và bám sát vào các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều

- Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức dạy và học trực tuyến năm học 2023-2024 của nhà trường quy định rõ các nội dung.

+ Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

+ Hình thức dạy học trực tuyến;

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường (Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng), tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan, học sinh, gia đình học sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

- + Hình thức tổ chức lớp học trực tuyến;
- + Cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- + Quy định về quản lý, lưu trữ dữ liệu trong dạy học trực tuyến;

3. Điểm yếu

Đã xây dựng và ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024, tuy nhiên còn một số nội dung quy định chưa cụ thể:

- Chưa có quy định rõ ràng các nguyên tắc; về cơ sở vật chất, thiết bị đối với dạy học trực tuyến;
- Chưa có quy định cụ thể về chế độ làm việc đối với giáo viên tham gia dạy học trực tuyến;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Kinh Phí
Xây dựng và ban hành quy chế dạy học trực tuyến đảm bảo phân định rõ nguyên tắc tổ chức; các điều kiện về CSVC, TB theo các tiêu chí cụ thể	Năm học 2024-2025	Ban lãnh đạo nhà trường	Huy động sự tham gia của các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong công tác tham mưu góp ý bổ sung để xây dựng vào quy chế mang tính chặt chẽ, bao quát, phù hợp với từng đối tượng.	Không
Bổ sung quy định cụ thể về chế độ làm việc đối với giáo viên tham gia dạy học trực tuyến gắn với trách nhiệm trong quá trình thực hiện	Năm học 2024 -2025	Phó hiệu trưởng	Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của các cấp; đề xuất, tham mưu với Hiệu trưởng nhà trường để đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của giáo viên và học sinh	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến.

Mức độ 1: dưới 10 điểm. Có triển khai hệ thống, chưa áp dụng cho toàn trường, các chức năng không đầy đủ hoặc ít khai thác. Dữ liệu sử dụng ít.

Mức độ 2: từ 10-20 điểm. Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng tương đối đầy đủ. Dữ liệu sử dụng đối với đơn vị ở mức từ trung bình trở lên.

Mức độ 3: trên 20 điểm. Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng đầy đủ. Dữ liệu sử dụng hệ thống ở mức khá trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến, trực tiếp

- Từ năm 2020, nhà trường đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, tổ CNTT nhà trường triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp như: Microsoft Team; Meeting Zoom, Google Meet. Tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên sử dụng để tổ chức dạy học. Năm học 2023-2024, các giáo viên thường xuyên sử dụng phần mềm Google Meet để tổ chức các lớp học trực tuyến nhằm dạy bù cho học sinh trong các đợt nghỉ ngoại khóa, nghỉ lễ đảm bảo kịp tiến độ chương trình; tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh.... [\[H1.3.01\]](#)

1.2. Việc tổ chức dạy học, quản lý và tương tác giữa giáo viên-Học sinh - phụ huynh học sinh.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 193/KH-TrTHCS ngày 28/09/2023 V/v tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024 [\[H1.1.01\]](#)

- Giáo viên nhà trường sử dụng tốt các phần mềm dạy học trực tuyến, tổ chức triển khai dạy học trực tuyến trực tiếp để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính), chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến đến học sinh. [\[H1.3.02\]](#)

- Giáo viên giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh hiệu quả. Quá trình học tập của học sinh có sự hỗ trợ tham gia của cha mẹ học sinh giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập. [\[H1.3.03\]](#) [\[H1.3.05\]](#)

- Nhà trường sử dụng tốt hệ thống quản lý học tập trực tuyến trên hệ thống của ngành dongtrieu.edu.vn/lms, giúp giáo viên tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội

dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh; Học sinh truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác trong cùng không gian học tập. [\[H1.3.01\]](#) [\[H1.3.03\]](#)

- Nhà trường quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch số 194/KH-TrTHCS ngày 28/09/2023 V/v tổ chức dạy - học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến kết hợp trực tiếp năm học 2023-2024. [\[H1.3.04\]](#)

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai dạy học trực tuyến bằng nhiều phần mềm dạy học đảm bảo việc giảng dạy, học tập phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, giáo viên, giúp giáo viên tổ chức triển khai dạy học trực tuyến trực tiếp; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh hiệu quả.

Hệ thống giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập; thực hiện hiệu quả các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên.

3. Điểm yếu

- Hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS trên hệ thống của ngành dongtrieu.edu.vn/lms còn hạn chế một số tính năng, việc tổ chức một số hoạt động học tập giảng dạy hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong những năm học tiếp theo, tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng CBGV sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tuyến, hệ thống quản lý học tập của ngành.

- Xây dựng đảm bảo kế hoạch thực hiện một số giờ dạy học trực tuyến trong năm học theo KH, phát huy tính tích cực, hiệu quả của việc dạy học trực tuyến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp	6

- Hệ thống đáp ứng GV giao bài cho học sinh tự học;	5
- Hệ thống đáp ứng GV trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;	4
- Hệ thống đáp ứng Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;	4
- Hệ thống đáp ứng Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	0
Tổng điểm: 19 - Đạt: Mức độ 2	

Tiêu chí 1.4: Số lượng học liệu được số hóa

Mức độ 1: dưới 4 điểm. Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.

Mức độ 2: từ 4-6 điểm. Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.

Mức độ 3: trên 7 điểm. Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch dạy học trực tuyến và các kế hoạch về triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học và quản trị giáo dục nhà trường của năm học 2023-2024 phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị

- Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng theo chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: 8469 giáo án, kế hoạch lên lớp, bài giảng: Elearning 03 bài, tư liệu tham khảo: 2. [\[H1.4.01\]](#)

- Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. [\[H1.4.01\]](#)

- Học liệu dạy học trực tuyến đã được nhà trường phê duyệt theo quyết định số 250/QĐ-THCS ngày 16 tháng 11 năm 2023 [\[H1.4.02\]](#) và tổ chuyên môn phê duyệt, hàng tháng được đánh giá trong cuộc họp tổ chuyên môn, có sổ theo dõi phê duyệt của 2 tổ chuyên môn

2. Điểm mạnh

- Trang web nhà trường có tích hợp các tài nguyên, phần mềm hỗ trợ dành cho dạy học phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, tham khảo của giáo viên, hỗ trợ cho việc soạn giảng, nâng cao chất lượng dạy học

- Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong nhà trường đã được tổ chuyên môn phê duyệt được xây dựng phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Điểm yếu

Các bài giảng đa phương tiện còn ít, hướng dẫn thí nghiệm, thực hành cho học sinh chưa có; phần mềm mô phỏng còn ít; hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập và kiểm tra, đánh giá chưa phong phú, thu hút, chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến

- Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc tổ chuyên môn. Huy động sự tham gia của các tổ chuyên môn trong công tác chỉ đạo các thành viên thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

- Bộ phận phụ trách CNTT cập nhật các phần mềm mô phỏng thí nghiệm, thực hành cho thư viện, hỗ trợ hướng dẫn giáo viên, HS sử dụng để đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
- Nhiều hơn 40 học liệu	8
Tổng điểm: 8 - Đạt: Mức độ 3	

Tiêu chí 1.5: Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính.

Mức độ 1: dưới 8 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai dưới 30% các môn có điều kiện đáp ứng.

Mức độ 2: từ 8-14 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai được 60% các môn có điều kiện đáp ứng.

Mức độ 3: trên 14 điểm, có kế hoạch triển khai và đã triển khai trên 60% các môn có điều kiện đáp ứng.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN.

- Đầu năm học nhà trường tiến hành bảo dưỡng, kiểm kê cơ sở vật chất, hệ thống mạng Internet phòng học Tin học, đề xuất bổ xung, sửa chữa chuẩn bị cho công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá trên phòng tin học trong năm học.

- 100% các máy tính được kết nối mạng internet, có kết nối với máy chủ qua mạng Lan.

- 100% các máy tính được cài đặt các phần mềm Netop school nhằm giám sát hỗ trợ kiểm tra đánh giá trên máy tính.

- Các máy tính cài đặt đầy đủ các phần mềm trình duyệt Web giúp học sinh truy cập vào hệ thống phần mềm, ứng dụng kiểm tra đánh giá.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực học sinh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm tra, đánh giá bằng phần mềm Azota.

- Nhà trường đã ra Quyết định số 246/QĐ-THCS ngày 15/11/2023 về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. [\[H1.5.01\]](#)

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 244/KH-THCS ngày 12/11/2023 về kế hoạch tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính. [\[H1.5.02\]](#).

1.2. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường

- Nhà trường ra quyết định số 249/QĐ-THCS ngày 16/11/2023 về ban hành quy chế tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên máy tính năm học 2023-2024 trong đó có nội dung tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính. [\[H1.5.03\]](#)

- Nhà trường và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai sử dụng phần mềm Azota vào kiểm tra đánh giá học sinh. [\[H1.5.04\]](#)

- Nhà trường triển khai phần mềm quản lý trường học SMAS, có triển khai sử dụng sổ đánh giá môn học cập nhật điểm của học sinh.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường trang bị 02 hệ thống Internet triển khai đến tất cả các phòng học và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quảng lí, kiểm tra đánh giá.

- Giáo viên từng bộ môn của nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi và biên soạn thành các mã đề được tổ bộ môn và ban giám hiệu thông qua.

- Về đội ngũ: Nhà trường có 01 giáo viên Tin học, trình độ Đại học.

- Có đầy đủ Hồ sơ quản lý, sử dụng phòng học tin học: Sổ theo dõi thiết bị, Sổ theo dõi, mượn trả của giáo viên, tổ chuyên môn được các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao luôn hoàn thành tốt.

- Phòng tin học thường xuyên được bảo dưỡng định định kì. Đảm bảo phục vụ tốt cho giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

3. Điểm yếu

- Phòng học tin học có 09 máy tính. Một số trang thiết bị đã cũ bắt đầu xuống cấp, lỗi thời và không đồng bộ nên việc quản lý phòng bộ môn gặp nhiều khó khăn.

- Mỗi lớp tham gia kiểm tra, đánh giá gồm 30 - 40 học sinh, số lượng học sinh nhiều mà số lượng máy tính còn ít nên việc tổ chức kiểm tra đánh giá còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến

- Nhà trường ưu tiên dành các nguồn lực để đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo, bổ sung trang thiết bị phòng học tin học đảm bảo trang bị đủ máy tính cho giáo viên, học sinh phục vụ công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

- Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng phục vụ tổ chức thi, kiểm tra đánh giá trên máy tính. Huy động sự tham gia của các tổ chuyên môn trong công tác chỉ đạo các thành viên thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

- Bộ phận phụ trách CNTT hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
a) Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN	14
b) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	3
Tổng điểm: 17 - Đạt: Mức độ 3	

Tiêu chí 1.6: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Mức độ 1: dưới 8 điểm.

Mức độ 2: từ 8-14 điểm.

Mức độ 3: trên 14 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên

- Giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hằng năm. [\[H1.6.01\]](#)

- Giáo viên có tài khoản trực tuyến trên hệ thống bồi dưỡng: Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình bồi dưỡng thường xuyên và các nội dung

bồi dưỡng khác của Sở, Phòng và cơ sở giáo dục tổ chức. [H1.6.02]

- Việc sử dụng các tài khoản, ứng dụng này cơ bản đã đem lại hiệu quả tích cực trong việc giảng dạy.

1.2. Triển khai việc khai thác các phần mềm, công cụ dạy học nhằm đổi mới PPDH

- Nhà trường có triển khai giáo viên khai thác các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học theo các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục: Quizlet, Padlet, Azota, google from,... [H1.1.01] [H1.1.04]

- Nhà trường triển khai các giờ học trực tuyến trên phần mềm Zoom, Google Meet, [H1.1.01].

- Nhà trường cử các giáo viên tham gia đầy đủ, có hiệu quả các khóa tập huấn hàng năm của Sở, Phòng Giáo dục.

1.3. Triển khai xây dựng học liệu số

Nhà trường có triển khai kế hoạch giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử theo quy định cho các lớp học được phân công giảng dạy. Có danh sách kèm theo [H1.6.03] [H1.6.04]

2. Điểm mạnh

- Việc triển khai ứng dụng CNTT, sử dụng học liệu số, thiết kế đồ dùng, dụng cụ dạy học, thiết kế bài giảng điện tử đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là trong bối cảnh các công nghệ thông tin ngày càng phát triển. Các học liệu số cung cấp nhiều lợi ích cho học sinh, giáo viên.

- Học sinh có cơ hội trải nghiệm học tập tương tác, nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức và kỹ năng giải quyết vấn đề.

- Cung cấp cho học sinh nhiều tài liệu đa dạng, từ sách điện tử đến video giảng dạy và trò chơi giáo dục, giúp học sinh có thể học tập theo cách thích hợp nhất.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí cho học sinh, giáo viên và học sinh cơ hội tiếp cận với những kiến thức mới nhất và các tiến bộ trong ngành giáo dục.

- Cung cấp thông tin và tài nguyên phong phú cho giáo viên, giúp họ tìm kiếm và sử dụng tài nguyên giáo dục đa dạng, từ đó giảm thiểu thời gian và chi phí tìm kiếm tài nguyên và cải thiện chất lượng giảng dạy.

- Sử dụng các UDCTT, các phần mềm trong đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh, giáo viên theo dõi tiến độ và đánh giá khả năng của học sinh đồng thời cung cấp phản hồi và hướng dẫn để học sinh có thể cải thiện kỹ năng của mình.

3. Điểm yếu

- Việc sử dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học chưa được nghiên cứu kỹ, dẫn đến việc ứng dụng nó không đúng chỗ, không đúng lúc, nhiều khi lạm dụng nó.

- Việc đánh giá một tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin còn lúng túng, chưa xác định hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Chính sách, cơ chế quản lý còn nhiều bất cập, chưa tạo được sự đồng bộ trong thực hiện. Các phương tiện, thiết bị phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học bằng phương tiện chiếu projector, ... còn thiếu và chưa đồng bộ và chưa hướng dẫn sử dụng nên chưa triển khai rộng khắp và hiệu quả.

- Việc kết nối và sử dụng Internet chưa được thực hiện triệt để và có chiều sâu; sử dụng không thường xuyên do thiếu kinh phí, do tốc độ đường truyền. Công tác đào tạo, công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chỉ mới dừng lại ở việc xoá mù tin học nên giáo viên chưa đủ kiến thức, mất nhiều thời gian và công sức để sử dụng công nghệ thông tin trong lớp học một cách có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến

- Nhà trường định kỳ rà soát việc triển khai ứng dụng CNTT việc xây dựng và sử dụng học liệu số, thiết kế bài giảng điện tử của giáo viên để việc sử dụng ứng dụng ngày càng hiệu quả.

- Nhà trường tăng cường bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho toàn thể giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý nhà trường để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Nhà trường phối hợp cùng với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn để tăng cường hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, vận động các nguồn xã hội hoá để hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập bình đẳng giữa các vùng miền có điều kiện kinh tế xã hội khác nhau, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ và huy động nguồn lực xã hội hóa cùng tham gia thực hiện.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Tỉ lệ GV có tài khoản sử dụng trên hệ thống bồi dưỡng GV trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7

Tỉ lệ GV có thể khai thác sử dụng được phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.	7
Tỉ lệ GV có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	5
Tổng điểm: 19 - Đạt: Mức độ 3	

Tiêu chí 1.7: Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học

Mức độ 1: dưới 8 điểm.

Mức độ 2: từ 8-14 điểm.

Mức độ 3: trên 14 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học và kết nối Internet trên tổng số phòng học

- Đầu năm học nhà trường thành lập tổ rà soát, kiểm kê cơ sở vật chất, hệ thống mạng Internet, camera đề xuất bổ xung, sửa chữa chuẩn bị cho công tác dạy - học trong năm học. 100% các phòng học của nhà trường có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet, phòng tin học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 204/KH-THCS ngày 06/10/2023 về khai thác và sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn năm học 2023-2024 trong đó thể hiện việc khai thác, sử dụng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Có đầy đủ Sổ theo dõi, mượn trả của giáo viên, tổ chuyên môn. [\[H1.7.02\]](#).

- Nhà trường xây dựng đầy đủ Hồ sơ quản lý, sử dụng: Sổ theo dõi thiết bị, đồ dùng dạy học có các thiết bị theo yêu cầu. Hóa đơn tiền internet, mạng internet, thiết bị kết nối không dây, ... Sơ đồ mạng internet của đơn vị, hình thức triển khai hạ tầng mạng, các thông số mạng (download, upload,...). [\[H1.7.01\]](#) [\[H1.7.02\]](#)

1.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học và việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử

- Phòng Tin học gồm hệ thống 09 máy tính, thiết bị phục trợ cho việc dạy - học; xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử. *Hệ thống phần mềm phục vụ cho các công tác điều hành, quản lý khác như: Phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS); phần mềm quản lý nhân sự ePMIS; phần mềm kiểm định chất lượng của Viettel (KDCL.edu.viettel); phần mềm kế toán MISA và hệ thống các phần mềm ứng dụng khác phục vụ công tác thi đua, phổ cập giáo dục, ...*

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch 204/KH-THCS ngày 06/10/2023 về khai thác và sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn năm học 2023-2024 trong đó có nội dung hoạt động của Phòng tin học, sử dụng thiết bị họp trực tuyến. Có

đầy đủ Sổ theo dõi sử dụng phòng học bộ môn Tin học. [H1.7.02] [H1.7.03]

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 247/KH-THCS ngày 15/11/2023 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 trong đó có nội dung đảm bảo an toàn thông tin mạng. Cuối năm học trong Báo cáo tổng kết năm của nhà trường số 108/BC-THCS, ngày 28/05/2024 có nội dung đảm bảo an toàn thông tin mạng. [H1.1.04] [H1.7.04]

2. Điểm mạnh

- Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ. Hệ thống Internet, camera được lắp đặt 100% trên các lớp và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quản trị nhà trường.

- Đa số các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn tốt, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ bồi dưỡng về Tin học đạt trình độ từ A trở lên. Trong đó: 01 đồng chí có trình độ Đại học Tin học.

- Có đầy đủ Hồ sơ quản lý, sử dụng: Sổ theo dõi thiết bị, đồ dùng dạy học, Sổ theo dõi, mượn trả của giáo viên, tổ chuyên môn được các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao luôn hoàn thành tốt.

3. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên tuy có trình độ được bồi dưỡng về tin học tương đối đầy đủ song việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy vẫn còn hạn chế.

- Hệ thống các phòng học bộ môn đã bắt đầu xuống cấp, phòng Tin học máy tính hay hỏng hóc, hệ thống máy tính bảng không còn sử dụng được để phục vụ cho công tác giảng dạy trên lớp.

4. Kế hoạch cải tiến

- Nhà trường ưu tiên dành các nguồn lực để đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo hệ thống CNTT phục vụ cho công tác dạy và học. Đầu tư, bổ sung trang thiết bị CNTT tại mỗi phòng học và các phòng chức năng phục vụ công tác dạy học đảm bảo trang bị đủ máy tính cho giáo viên, hệ thống âm thanh, hệ thống kênh hình, mạng Internet, mạng nội bộ. Cần có sự phối hợp, tham gia, tạo điều kiện của CMHS.

- Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống dữ liệu, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc tổ chuyên môn. Huy động sự tham gia của các tổ chuyên môn trong công tác chỉ đạo các thành viên thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

- Bộ phận phụ trách CNTT hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản

lý giáo dục.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
a) Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8
b) Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học	2
c) Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	4
Tổng điểm: 14 - Đạt: Mức độ 2	

Kết luận về nhóm tiêu chí: Chuyển đổi số trong dạy, học

Tiêu chí	Kết quả đạt				
	Đạt	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Điểm
Tiêu chí 1.1	x				
Tiêu chí 1.2	x				
Tiêu chí 1.3			x		19
Tiêu chí 1.4				x	8
Tiêu chí 1.5				x	17
Tiêu chí 1.6				x	19
Tiêu chí 1.7			x		14
TỔNG ĐIỂM					77

2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Mở đầu:

Trong công tác quản trị nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối với phòng, Sở giáo dục đào tạo; hiện nay nhà trường đã số hóa và định danh dữ liệu giáo viên và học sinh, cơ sở dữ liệu này đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học Smas; duyệt giáo án qua trang dongtrieu.edu.vn. Nhà trường đã triển khai phần mềm thu không dùng tiền mặt.

Tiêu chí 2.1: Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 246/QĐ-THCS ngày 15/11/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. [\[H1.5.01\]](#)

- Quyết định và danh sách thành viên các bộ phận, phân công nhiệm vụ các thành viên được ban hành từ đầu năm học và công bố trên cổng thông tin của nhà trường. Phân công rõ trách nhiệm lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục, cụ thể từng nhiệm vụ:

- + Phụ trách ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn, NGLL.
- + Quản trị mạng, hệ thống các phần mềm, website, ...
- + Quản lý các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy.
- + Phụ trách hệ thống phòng học Tin học, hệ thống CNTT các phòng học.
- + Phụ trách hệ thống tin bài đưa lên website nhà trường.
- + Hỗ trợ quản trị hệ thống các phần mềm, phụ trách đội tuyển Tin học.

2. Điểm mạnh

- Việc thành lập Ban Chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong năm học 2023-2024 và việc phân công phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Danh sách những cá nhân được phân công đảm bảo đủ các thông tin: Họ tên, chức vụ và phân công nhiệm vụ cụ thể. Các thành viên được phân công đảm bảo năng lực, trình độ giúp nhà trường triển khai tốt việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

3. Điểm yếu

Các đồng chí Cán bộ, giáo viên nhân viên được phân công nhiệm vụ CNTT, làm đầu mối triển khai CNTT và công tác thống kê giáo dục còn kiêm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ khác của nhà trường nên đôi khi công tác triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến

- Nhà trường tiếp tục tham mưu cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thị xã Đông Triều bổ sung biên chế vị trí nhân viên công nghệ thông tin.

Trong năm học 2024-2025 nhà trường rà soát, ra quyết định kiện toàn phân

công Tổ CNTT và CDS đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.2: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có kế hoạch số 247/KH-THCS ngày 15/11/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 được công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch xây dựng thể hiện rõ mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của cơ quan quản lý trực tiếp, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và điều kiện tình hình thực tế của nhà trường. [H1.1.04]

- Nhà trường đã tuyên truyền kế hoạch tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của đơn vị trong cuộc họp hội đồng, và trên trang Web nhà trường.

Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của nhà trường đảm bảo các chỉ số trong Bộ chỉ số, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Trong sổ nghị quyết Hội Đồng có ghi các nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị, trong các cuộc họp hội đồng hiệu trưởng tuyên truyền tới toàn thể CBGV-NV của nhà trường [H2.2.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng, công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học. Trong kế hoạch thể hiện rõ mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của cơ quan quản lý trực tiếp, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và điều kiện tình hình thực tế của nhà trường.

Các kế hoạch đã được công khai trên trang web của nhà trường từ đầu năm học, được niêm yết trên bảng tin phòng hội đồng. Đã tuyên truyền đầy đủ trong các cuộc họp hội đồng, cuộc họp phụ huynh học sinh, và các buổi phát thanh măng non.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa ghi đầy đủ các nội dung vào sổ họp đồng của mình, một số phụ huynh, học sinh chưa có thiết bị thông minh để theo dõi các kế hoạch nhà trường triển khai trên trang website, trong các cuộc họp chưa thực sự

quan tâm lắng nghe các nội dung GVCN triển khai.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường xây dựng kế hoạch sát sao hơn, quán triệt tới toàn thể CBGV-NV nghiêm túc việc ghi chép trong các cuộc họp hội đồng để nắm bắt tốt kế hoạch chuyển đổi số.

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến để phụ huynh học sinh trong các cuộc họp và các nhóm lớp để phụ huynh cũng như học sinh hiểu rõ hơn về chuyển đổi số trong nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
a) Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2023-2024	Đạt
b) Sổ nghị quyết Hội đồng (cuộc họp tuyên truyền KH..)	Đạt
Tổng điểm: Đạt	

Tiêu chí 2.3: Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường

Mức độ 1: dưới 20 điểm.

Mức độ 2: từ 20 -50 điểm.

Mức độ 3: trên 50 điểm.

1. Mô tả hiện trạng (Mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ số, có mã minh chứng kèm theo):

Nhà trường có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (SMAS); được sử dụng từ năm học 2017 - 2018. Nhà trường đã ra Quyết định số: 172/QĐ-THCS, ngày 11/9/2021 của hiệu trưởng trường THCS Đức Chính Quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử, quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của tập thể cá nhân trong công tác sử dụng và quản lý hồ sơ điện tử. Quy chế, Quản lý hệ thống và sử dụng phần mềm sổ điểm điện tử của trường THCS Đức Chính. [H2.3.01]

Nhà trường triển khai phần mềm quản lý trường học có phân hệ quản lý học sinh, được cấp quyền cho giáo viên chủ nhiệm từng lớp, có trách nhiệm cập nhật thông tin vào đầu năm học (đối với lớp 6) và thực hiện đối với tất cả các khối lớp trong suốt quá trình học tập tại nhà trường, bao gồm các thông tin chung, thông tin cá nhân và thông tin về gia đình của học sinh. [H2.3.02].

Nhà trường triển khai phần mềm quản lý trường học SMAS có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, nhà trường cấp quyền sử dụng cho giáo viên

giảng dạy² các bộ môn trong nhà trường, có trách nhiệm cập nhật điểm kiểm tra giữa các kỳ và cuối kỳ đảm bảo tính chính xác đúng quy định của ngành, về tiến độ được chuyên môn nhà trường kiểm tra, giám sát thường xuyên để đôn đốc nhắc nhở kịp thời. Đối với học bạ được tự động cập nhật trực tuyến, việc thực hiện in, ký đóng dấu của nhà trường để lưu trữ hàng năm vào cuối năm học hoặc học sinh chuyển trường, chuyển cấp học đúng theo quy định. [H2.3.02]

Nhà trường triển khai phần mềm quản lý trường học SMAS, có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV trong nhà trường (bao gồm cả GVHD); phần mềm cập nhật thông tin cá nhân CBGVNV được cấp quyền và quản trị cập nhật hàng năm về lý lịch, trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, đảng, đoàn, diễn biến lương, phụ cấp thâm niên nghề. [H2.3.02]

Phần mềm Misa có phân hệ quản lý cơ sở vật chất được giao cho Kế toán trực tiếp quản trị, có nhiệm vụ cập nhật thông tin hàng năm về CSVS, tài sản của nhà trường hoặc khi có biến động về tài sản trong nhà trường. [H2.3.03]

Nhà trường triển khai phần mềm quản lý trường học SMAS, có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin sức khỏe học sinh, đối với nội dung này quản trị nhà trường cấp quyền cho nhân viên y tế, có trách nhiệm cập nhật thông tin sức khỏe học sinh đầu năm khi có kết quả khám sức khỏe đầu năm cho học sinh. Nội dung khám được nhà trường ký kết hợp đồng với trạm y tế hàng năm. [H2.3.02]

Phần mềm Misa có phân hệ quản lý kế toán được giao cho Kế toán trực tiếp quản trị, và được phân quyền quản trị của Hiệu trưởng riêng biệt, được sử dụng trong việc chi trả lương, thâm niên nghề cho CBGVNV, thanh toán các loại hình dịch vụ, thuê mướn. [H2.3.03]

Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)³. [H2.3.04]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai tốt các phần mềm trong công tác quản lý, quản trị nhà trường, khả năng sử dụng phần mềm đáp ứng được các yêu cầu của công tác quản lý, quản trị trong nhà trường, đảm bảo tính chính xác linh hoạt. CBQL, giáo viên, nhân viên đều đáp ứng các yêu cầu về sử dụng phần mềm trực tuyến, thuận tiện cho công tác quản lý trong nhà trường. Nhà trường đã

² Bao gồm cả CBQL giảng dạy theo quy định.

³<https://truong.csdl.moet.gov.vn>

ban hành các văn bản về quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử, thành lập tổ quản trị để quản lý các phần mềm trực tuyến, đảm bảo theo quy định.

Việc duy trì và sử dụng phần mềm quản lý trường học trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo an ninh, an toàn.

3. Điểm yếu:

Việc cập nhật thông tin trên phần mềm của giáo viên có cá nhân còn chậm so với quy định; cập nhật thông tin học sinh còn thiếu.

Việc sử dụng các tính năng trong các phân hệ được cấp còn hạn chế, hoặc chưa thực hiện (Quản lý Y tế, CSVC chưa cập nhật kịp thời).

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong những năm học tiếp theo tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng quản lý và sử dụng phần mềm trên cơ sở các phân hệ đã mở đảm bảo đúng quy định, an toàn; tiếp tục nghiên cứu và mở thêm các phân hệ khác và khai thác một các hiệu quả phục vụ cho công tác quản lý trong nhà trường.

Quản triệt trong nhà trường thực hiện tốt các quy định trong việc sử dụng và quản lý hồ sơ điện tử đảm bảo an toàn đúng quy định; thực hiện đúng thời gian việc gia hạn các phần mềm để đảm bảo kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ.

Phân khai nguồn tài chính để duy trì nâng cấp các phần mềm hàng năm và công tác bảo đảm an toàn an ninh các phần mềm trực tuyến dùng trong nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
Quy chế sử dụng Hệ thống quản trị nhà trường - SMAS Phần mềm quản lý trường học.	8
Phần mềm quản lý trường học SMAS (Có triển khai phân hệ quản lý học sinh)	8
Phần mềm quản lý trường học SMAS (Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử)	3
Phần mềm quản lý trường học SMAS (Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV)	8
Phần mềm Misa (Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất)	10

Phần mềm quản lý trường học SMAS (Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh)	10
Phần mềm kế toán Misa (Có triển khai phân hệ quản lý kế toán)	8
Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành https://truong.csdl.moet.gov.vn	8
Tổng điểm: 63 - Đạt: Mức độ 3	

Tiêu chí 2.4: Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến

Mức độ 1: dưới 10 điểm.

Mức độ 2: từ 10 -18 điểm.

Mức độ 3: trên 18 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường

- Đầu năm học nhà trường có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng [Zalo](#). Nhà trường, các thầy cô giáo chủ nhiệm khi cần thông báo đến phụ huynh học sinh một cách nhanh chóng chính xác, phụ huynh học sinh cũng nắm bắt được tình hình trường, lớp của con mình mọi lúc mọi nơi.
- Việc sử dụng ứng dụng này cơ bản đã đem lại hiệu quả tích cực trong việc kết nối, truyền thông giữa gia đình và nhà trường. [\[H2.4.01\]](#)

1.2. Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp

- Nhà trường có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua Hệ thống tuyển sinh trực <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>; với tỉ lệ 100% phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 6 tham gia. Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số: 114/KH- THCS ngày 30/06/2023 Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024, tuyên truyền phổ biến trên các kênh thông tin, công khai trên hệ thống website để học sinh, phụ huynh học sinh nắm bắt. [\[H2.4.02\]](#)

Hệ thống tuyển sinh trực tuyến cung cấp 03 chức năng chính là: Tìm kiếm thông tin tuyển sinh; đăng ký hồ sơ tuyển sinh trực tuyến, tra cứu. Với ứng dụng này đã giải quyết được khó khăn của phụ huynh gặp phải khi cần tìm hiểu tình hình tuyển sinh, giảm công sức làm thủ tục đăng ký, nắm được quá trình xử lý hồ sơ đã đăng ký. Mặt khác, ứng dụng còn giúp cho nhà trường giảm thời gian xác minh, kiểm tra hồ sơ, ...

- Nhà trường triển khai, tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh học sinh về

việc thực hiện đồng bộ VSSID; VneID.

1.3. Triển khai thu phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt

Nhà trường có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch 37/KH-THCS ngày 28/02/2023 về việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và hợp đồng liên kết thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng BIDV. Ứng dụng được triển khai **BIDV SmartBanking**, áp dụng đối với dịch vụ học phí, tỉ lệ 100% học sinh tham gia. [H2.4.03] [H2.4.04] [H2.4.05]

2. Điểm mạnh

- Việc triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng Zalo được phụ huynh đồng thuận, việc triển khai các hoạt động, các thông tin trường, lớp tới các bậc phụ huynh được diễn ra thường xuyên, nhanh chóng hơn. Việc triển khai cơ bản thuận lợi nhờ phụ huynh đáp ứng được đầy đủ phương tiện hiện đại đáp ứng yêu cầu sử dụng ứng dụng.

- Việc triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua Hệ thống tuyển sinh trực tuyến Quảng Ninh của nhà trường cũng được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả. Nhà trường đã tích cực thực hiện các công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để hỗ trợ phụ huynh tối đa trong việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến. Trong kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024, nhà trường xây dựng nội dung cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

- Nhà trường đã triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt thuận lợi, nhận được sự đồng thuận của 100% phụ huynh học sinh. Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cách thực hiện đến phụ huynh học sinh được nhà trường triển khai hiệu quả.

3. Điểm yếu

- Việc triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng Zalo còn gặp khó khăn ở một bộ phận phụ huynh học sinh. Nguyên nhân là do, một bộ phận phụ huynh học sinh chưa có phương tiện hiện đại để sử dụng ứng dụng, hoặc bận đi làm có khi từ sáng đến tối không dùng đến điện thoại, hoặc học sinh ở với ông bà máy điện thoại không cài đặt hệ thống ứng dụng Zalo.

- Do đó, việc triển khai các nội dung công việc của nhà trường, của lớp hoặc thông tin tình hình học sinh và triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt cũng gặp khó khăn với một số bộ phận phụ huynh học sinh này.

4. Kế hoạch cải tiến

- Nhà trường định kỳ rà soát việc triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng Zalo. Thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin phản hồi của phụ huynh học sinh để việc sử dụng ứng dụng ngày càng hiệu quả.

- Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến để phụ huynh học sinh nhận thấy tầm quan trọng của việc ứng dụng Công nghệ để kết nối giữa gia đình và nhà trường, từ đó cố gắng trang bị phương tiện hiện đại đáp ứng điều kiện cần thiết sử dụng các ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường và ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nhà trường phối hợp cùng với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn để tăng cường hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, vận động đến phụ huynh học sinh.

5. Tự đánh giá:

Chỉ số	Điểm số
a) Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	6
b) Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	12
c) Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	8
Tổng điểm: 26 - Đạt: Mức độ 3	

Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:

Tiêu chí	Kết quả đạt				
	Đạt	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Điểm
Tiêu chí 2.1	x				
Tiêu chí 2.2	x				
Tiêu chí 2.3		x	x	x	63
Tiêu chí 2.4		x	x	x	26
TỔNG ĐIỂM					89

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Quá trình tự đánh giá của trường THCS Đức Chính được thực hiện nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo, là một công trình khoa học, là sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Căn cứ bộ Tiêu chuẩn đánh giá chuyển đổi số và quy trình ban hành kèm theo Quyết định 4725//QĐ-BGDĐT năm 2022 về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Hội đồng tự đánh giá trường THCS Đức Chính đã đánh giá đủ 02 nhóm tiêu chí. Trường THCS Đức Chính tự đánh giá công tác chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

Tiêu chí	Kết quả đạt				
	Đạt	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Điểm
Nhóm tiêu chí: CDS trong dạy và học					
Tiêu chí 1.1	x				
Tiêu chí 1.2	x				
Tiêu chí 1.3			x		19
Tiêu chí 1.4				x	8
Tiêu chí 1.5				x	17
Tiêu chí 1.6				x	19
Tiêu chí 1.7			x		14
TỔNG ĐIỂM					77
Nhóm tiêu chí: CDS trong quản trị cơ sở giáo dục					
Tiêu chí 2.1	x				
Tiêu chí 2.2	x				

Tiêu chí 2.3				x	63
Tiêu chí 2.4				x	26
TỔNG ĐIỂM					89

- Mức đánh giá của trường THCS Đức Chính: Mức độ 3

Đức Chính, ngày 31 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thu Thủy